TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 30-5-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngọc và ông Nguyễn Chí Dựng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Thị N**, sinh năm 1990 tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Thôn C, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N1 và bà Phạm Thị L; có chồng là Nguyễn Tùng L1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. **Đinh Văn T**, sinh năm 1998 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn C, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T1 và bà Đỗ Thị N2; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Trọng Q, Luật sư Công túy Luật TNHH An Phước thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Ngô Văn H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25 tháng 8 năm 2022, Đinh Văn T đến nhà Nguyễn Công Tr chơi. Tại đây Tr bảo T "có chỗ nào sử dụng ma túy đá không", T trả lời "để tôi hỏi đứa em". Tr và T thống nhất sẽ chung tiền mua ma tuý, T sẽ ứng tiền ra mua ma tuý trước, Tr sẽ trả tiền T sau. T kiểm tra tài khoản thấy còn hơn 300.000 đồng, rồi T sử dụng điện thoại Samsung J2 gọi điện cho Phạm Thị N hỏi N có nhà không để T đến, N nói "đang ở nhà". Sau đó T điều khiển xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát (BKS) 34B4-235.74 (xe của ông Nguyễn Văn C1 là bố của Tr) chở Tr đi đến nhà N (N ở cùng nhà với mẹ của N là bà Phạm Thị L). Đến nơi Tr và T vào phòng riêng của N thì gặp N và Ngô Văn H1 là em cùng cha khác mẹ với N. T hỏi N "có ma túy đá không", N nói "không có", T hỏi "có chỗ nào mua ma túy không", N nói "có". Sau đó T dùng điện thoại di động của T chuyển tiền bằng ứng dụng ZaloPay đến tài khoản tại ngân hàng Vietcombank của N số tiền 350.000 đồng để N đi mua ma túy đá về cùng sử dụng. N đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS: 15B3-656.63 của N đi đến thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương gặp 01 người thanh niên tên là Tuấn A mua ma tuý "đá" với số tiền 700.000 đồng (trong đó có 350.000 đồng T chuyển khoản cho N, còn 350.000 đồng là tiền của N tự bỏ ra góp tiền mua ma tuý để cùng sử dụng). Khoảng 21 giờ cùng ngày, N về đến nhà vào phòng của N lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để dưới gầm giường, 01 bật lửa gas màu đỏ để lên trên giường, rồi đổ hết số ma túy đá vừa mua được vào coóng thủy tinh. T lấy bật lửa đốt cóong thủy tinh rồi sử dụng ma tuý trước, tiếp đó T đưa cho H1, Tr và N lần lượt sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an xã H, thị xã Kinh Môn phát hiện, thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong coóng còn bám dính chất rắn màu đen, 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 Túi nilon bên trong còn bám dính chất bột màu trắng (được niêm phong ký hiệu M); thu của N: 01 điện thoại Iphone X, kèm sim, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Winner màu xanh trắng đeo BKS: 15B3-656.63; thu của T: 01 điện thoại Samsung J2 Prime kèm sim và tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 26/8/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nồng độ chất ma tuý đối với Phạm Thị N, Đinh Văn T, Ngô Văn H1, Nguyễn Công Tr xác định N, T, H1, Tr đều có sử dụng chất ma tuý loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 480/KL-KTHS ngày 28/8/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn màu đen bám dính trong coóng thủy tinh được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine; lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Chất tinh thể màu trắng bám dính trong Túi nilon màu trắng được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine; lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Ngày 28/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Công Tr; hiện Tr đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Tr.

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 05/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Thị N, Đinh Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Đinh Văn T. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Phạm Thị N và Đinh Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/8/2022. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/8/2022. Về hình phạt bổ sung: Không. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ: 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 ống hút nhựa và 01 lọ nhựa màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ và các thẻ sim điện thoại; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone X; 01 điện thoại Samsung J2 Prime. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, bị cáo có mẹ đẻ là bà Đỗ Thị Nguyệt có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua phục vụ nông nghiệp, nông thôn và hoạt động công đoàn năm 2009, có ông nội là Đinh Văn Lộc được tặng thưởng huân chương chiến thắng, ông ngoại là Đỗ Cao Cửu được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang. Bị cáo T và bị cáo Vang cùng Nguyễn Công Tr chỉ tổ chức cho một mình Ngô Văn H1 sử dụng nên theo tinh thần của Công văn số 1797/VKSTC-V14 ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao các đối tượng này chỉ cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 của BLHS. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

VKSND thị xã Kinh Môn căn cứ Công văn số 20/VKSTC-V4 ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc áp dụng tình tiết phạm tội đối với 02 người trở lên và giữ nguyên quan điểm.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố, luận tội của VKSND thị xã Kinh Môn đối với các bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH1 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản vụ việc, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 25/8/2022, tại nhà bà Phạm Thị Liệu ở xóm 3, thôn C, xã H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Phạm Thị N, Đinh Văn T, Nguyễn Công Tr có hành vi chuẩn bị chất ma tuý loại Methamphetamine, dụng cụ sử dụng chất ma tuý cùng nhau sử dụng và cho Ngô Văn H1 cùng sử dụng đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an xã H, thị xã Kinh Môn phát hiện, thu giữ vật chứng chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn giải quyết theo thẩm quyền.

[3] Các bị cáo Phạm Thị N, Đinh Văn T đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, trừ bản thân mỗi bị cáo ra, mỗi bị cáo đã cung cấp ma túy cho 03 người khác cùng sử dụng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Như vậy, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm vào trật tự, an toàn công cộng gây ảnh hưởng xấu đến sự an toàn xã hội, an ninh trật tự tại địa phương nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo: Trong vụ án này, Nguyễn Công Tr có hành vi khởi xướng rủ Đinh Văn T cùng sử dụng ma tuý, chung tiền với Đinh Văn T, Phạm Thị N để mua ma túy đá về cùng sử dụng; tuy nhiên Tr đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, đã tách vụ án đối với hành vi của Tr. T là người đưa Tr đến nhà N, trực tiếp trao đổi, chuyển tiền

cho N để N đi mua ma tuý đá về cùng sử dụng ma tuý với nhau và còn mời H1 cùng sử dụng. Sau khi T hỏi chỗ mua ma tuý, N nhận tiền của T và góp tiền cùng với T, trực tiếp đi mua ma tuý, chuẩn bị công cụ sử dụng chất ma tuý và sử dụng nơi ở của mình để cho Tr, T, H1 cùng sử dụng ma tuý nên N giữ vai trò chính, T giữ vai trò đồng phạm sau N. Giữa các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo T đã cung cấp cho HĐXX các tài liệu thể hiện bị cáo có mẹ đẻ là bà Đỗ Thị N2 có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua phục vụ nông nghiệp, nông thôn và hoạt động công đoàn năm 2009, có ông nội là Đinh Văn L3 được tặng thưởng huân chương chiến thắng, ông ngoại là Đỗ Cao C2 được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, chưa có vợ con, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị HĐXX cho bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên HĐXX cần cho bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS (gia đình bị cáo là gia đình có công với nhà nước) là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại Iphone X và 01 điện thoại Samsung J2 Prime đều đã qua sử dụng, các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ Túi nilon màu trắng, 01 ống hút nhựa, 01 lọ nhựa màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ và các thẻ sim điện thoại không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Đối với chiếc điện thoại của Tr đã giao nộp, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng và tách ra cùng với vụ án đối với Tr. Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, đeo BKS 34B4-235.74 là xe của ông Nguyễn Văn Cần, khi ông Cần cho Tr mượn ông không biết Tr sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã không thu giữ chiếc xe này. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Winner màu xanh trắng đeo BKS: 15B3-656.63, số khung RLHKC2601GY036200, số máy KC26B1059831 thu giữ của Phạm Thị N; quá trình điều tra xác định BKS: 15B3-656.63 là của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade đăng ký mang tên anh Nguyễn Mạnh Hải, quá trình điều tra chưa làm việc được với Nguyễn Mạnh Hải; xe mô tô có số khung RLHKC2601GY036200, số máy KC26B1059831 nêu trên là xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winer, màu xanh trắng, đăng ký BKS: 17B7-248.21 mang tên anh Nguyễn Hồng Đức; anh Đức xác định khoảng tháng 7 năm 2022 anh bị mất trộm chiếc xe này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục

điều tra làm rõ xử lý sau đối với chiếc BKS: 15B3-656.63 và chiếc xe mô tô có số khung RLHKC2601GY036200, số máy KC26B1059831 là phù hợp.

[9] Về nguồn gốc số ma tuý: Số ma túy sử dụng, bị cáo N đã mua của người đàn ông tên Tuấn A, quá trình điều tra không xác định được người này là ai nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Ngoài ra, Ngô Văn H1 được Đinh Văn T mời sử dụng ma túy. H1 không chung tiền, không chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma tuý; hành vi của H1 không đồng phạm với N, T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", Cơ quan điều tra không xử lý đối với Ngô Văn H1 mà quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 là phù hợp. Đối với Nguyễn Công Tr có hành vi khởi xướng rủ Đinh Văn T mua ma túy về cùng nhau sử dụng và thống nhất chung tiền với T để mua ma tuý; hiện Tr đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục làm rõ xử lý đối với Tr là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo Phạm Thị N và Đinh Văn T.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị N và Đinh Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Thị N 07 (bẩy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/8/2022.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/8/2022.

2. Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone X và 01 điện thoại Samsung J2 Prime đều đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu huỷ: 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 ống hút nhựa, 01 lọ nhựa màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ và 03 sim điện thoại (đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 22 tháng 5 năm 2023).

3. Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị N, Đinh Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vương Đình Thi